

BÁO CÁO

**Tình hình, kết quả công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2021,
phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021**

Kính gửi : Bộ Nội vụ.

Căn cứ Công văn số 6459/BNV-CCHC ngày 07/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và báo cáo cải cách hành chính định kỳ năm 2021, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ngay từ đầu năm, công tác cải cách hành chính (CCHC) được các cấp, các ngành tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời ban hành các văn bản CCHC để tổ chức thực hiện có hiệu quả. Sau Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2021-2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang đã ban hành Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 04/12/2020 nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện trong thời gian tới, trong đó có nhiệm vụ đẩy mạnh CCHC. UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo công tác CCHC¹. Thường trực Tỉnh ủy đã làm việc với Ban Thường vụ các Huyện ủy, Thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và một số sở, ban, ngành tỉnh về tình hình, kết quả quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021, trong đó tập trung vào nội dung cải cách hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ và kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Triển khai Quyết định số 1149/QĐ-BNV ngày 30/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Báo cáo số 29/BC-UBND ngày 25/02/2021 tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC (PAR INDEX) tỉnh Bắc Giang năm 2020, thực hiện thu thập và gắn tài liệu kiểm chứng trên phần mềm do Bộ Nội vụ triển khai. Bên cạnh đó, tỉnh Bắc Giang đã triển khai đánh giá, chấm điểm và Quyết định công bố Chỉ số CCHC², Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp (SIPAS)³ năm 2020 đối với các cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh (bình quân đạt 90,3%), đồng thời yêu cầu các cơ quan, địa phương sử dụng

¹ Kế hoạch số 5580/KH-UBND ngày 23/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2021; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 22/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2021,

² Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 09/02/2021

³ Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 05/02/2021

hiệu quả kết quả Chỉ số được công bố, ban hành kế hoạch khắc phục các hạn chế, tồn tại, nâng cao Chỉ số CCHC của cơ quan, địa phương, góp phần nâng cao Chỉ số CCHC của tỉnh.

Sau khi Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Chương trình Phát triển Liên hợp quốc tại Việt Nam (UNDP), Trung tâm Nghiên cứu và Hỗ trợ cộng đồng (CECODES) phối hợp tổ chức công bố Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2020, Bắc Giang thuộc nhóm cao nhất. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch⁴ cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tỉnh Bắc Giang năm 2021 và những năm tiếp theo. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) được Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp với Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID), kết quả Bắc Giang xếp thứ 27/63 tỉnh, thành phố, tăng 13 bậc so với năm trước. Để phát huy những thành quả đạt được, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch⁵ nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021.

Sở Nội vụ - cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, địa phương căn cứ kế hoạch CCHC của tỉnh để xây dựng kế hoạch CCHC của cơ quan, địa phương, kết quả 100% các cơ quan, địa phương đã ban hành kế hoạch đảm bảo thời gian quy định; hướng dẫn⁶ các cơ quan, địa phương đăng ký sáng kiến về CCHC triển khai trong năm 2021. Một số các cơ quan, địa phương đã triển khai sáng kiến, giải pháp mới ngay từ đầu năm, như: Tỉnh đoàn thành lập Đội Thanh niên tình nguyện hỗ trợ nhân dân tiếp cận, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông ứng dụng mã địa chỉ bưu chính Vpostcode vào việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ứng dụng mobile kết nối cung cầu người lao động thông qua các APP trên hệ điều hành IOS và ANDROID; Sở Ngoại vụ hướng dẫn thực hiện các TTHC liên quan đến yếu tố nước ngoài thông qua sơ đồ mindmap...

Việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung trong công tác cải cách hành chính ở các cấp, các ngành tiếp tục được quan tâm thực hiện. Đội Thanh niên tình nguyện đã hỗ trợ Nhân dân tiếp cận, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. Ngày 22/01/2021, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 277/KH-UBND về tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2021; trên cơ sở đó, các cơ quan địa phương đã chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền với nhiều hình thức đa dạng và nội dung phong phú. Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Giang phối hợp với các cơ quan, địa phương xây dựng trên 350 tin, bài, ảnh, phóng sự, video về cải cách hành chính, tổ chức các chương trình đối thoại, tọa đàm trực tuyến các nội dung liên quan CCHC; ngoài ra nội dung về CCHC được lồng ghép trong các chuyên trang, chuyên mục thời sự, chính trị⁷. Các báo chí

⁴ Kế hoạch số 2198/KH-UBND ngày 17/5/2021

⁵ Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 04/6/2021

⁶ Công văn số 270/SNV-CCHC ngày 04/3/2021

⁷ Một số tin, bài nổi bật như: "tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia", thực hiện tốt "4 xin": xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; "4 luôn": luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn

Trung ương quan tâm, theo dõi, phản ánh về công tác CCHC trên địa bàn. Trong 6 tháng đầu năm có trên 3.000 tin, bài của các cơ quan báo chí tuyên truyền về Bắc Giang, công tác CCHC được các cơ quan báo chí Trung ương tuyên truyền lồng ghép cùng với các nhiệm vụ trọng tâm, tình hình kinh tế - xã hội chung của tỉnh Bắc Giang⁸. Cổng thông tin điện tử các cơ quan, địa phương đăng tải 600 lượt văn bản, tin, bài về cải cách hành chính, chú trọng đăng tải các văn bản chỉ đạo, điều hành của ngành, địa phương, việc thực hiện cơ chế một cửa, thông tin hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, dịch vụ công trực tuyến, những điển hình tiên tiến, các sáng kiến, mô hình thí điểm trong thực hiện CCHC ở các sở, ban, ngành, huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn... Qua đó, giúp cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp nắm bắt kịp thời thông tin về công tác cải cách hành chính.

Ngày 18/3/2021, Chính phủ tổ chức Hội nghị tổng kết Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020 và phương hướng, nhiệm vụ đến năm 2030, tỉnh Bắc Giang được Thủ tướng tặng Bằng khen thành tích xuất sắc trong công tác CCHC cho 01 tập thể, 01 cá nhân; được Bộ trưởng Bộ Nội vụ tặng Bằng khen thành tích xuất sắc trong công tác CCHC cho 01 tập thể, 01 cá nhân.

Ngày 10/4/2021, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức Hội nghị trực tuyến 03 cấp gặp mặt toàn thể cán bộ, công chức, viên chức các sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn (*hơn 5.000 đại biểu*) để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng cũng như các đề xuất sáng kiến, giải pháp mới của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, đồng thời giải đáp những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị để phấn đấu xây dựng "*Vì một Bắc Giang phát triển toàn diện, vững chắc*". Sau hội nghị, Chủ tịch UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo các sở, ngành liên quan giải quyết các kiến nghị và những đề xuất sáng kiến của cán bộ, công chức, viên chức.

Nhằm hình thành phong cách làm việc, giao tiếp, ứng xử chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, xây dựng hình ảnh con người Bắc Giang thân thiện, đoàn kết, hội nhập, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy hành chính, UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 28/4/2021 tổ chức phát động phong trào thi đua "*Nụ cười công sở*" trong cán bộ,

lắng nghe, luôn giúp đỡ"; "5 không": không cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà; không quan liêu vô cảm, vô trách nhiệm; không tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm; không xu nịnh, chạy chọt, gian dối; không lợi dụng chức vụ quyền hạn trong thực thi công vụ", "tiếp tục giảm 29 loại phí, lệ phí trong 6 tháng đầu năm 2021", Đồng hành "Vì một Bắc Giang phát triển toàn diện, vững chắc"; Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang Lê Anh Dương: Sớm đưa những sáng kiến, đề xuất của cán bộ, công chức, viên chức vào thực tiễn; Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng gắn với trách nhiệm người đứng đầu; Công bố Chỉ số PAPI 2020: Bắc Giang thuộc nhóm dẫn đầu cả nước; PCI- cánh én mùa xuân; Bắc Giang đồng hành với nhà đầu tư, sớm đưa dự án vào hoạt động; Sự hài lòng của người dân là thước đo chất lượng hoạt động bộ máy hành chính nhà nước; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để phát triển công nghệ số (baobacgiang.com.vn);...

⁸ Một số tin, bài nổi bật như: *Bắc Giang phát động phong trào thi đua Nụ cười công sở (Giaoducthoidai.vn); Chuyển đổi số mở ra cơ hội lớn cho Bắc Giang phát triển (Ictvietnam.vn); Bắc Giang: Linh hoạt trong tổ chức tiếp xúc cử tri vận động bầu cử phù hợp với phòng, chống dịch bệnh (Daidoanket.vn); Cải cách hành chính trong thời gian phòng, chống dịch bệnh (Báo Nhân dân); Bắc Giang xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin, kinh tế số (Báo Nhân dân); Bắc Giang nỗ lực nâng cao chất lượng chỉ số năng lực cạnh tranh (Dangcongsan.vn); Bắc Giang "nhắm đích" top 15 địa phương dẫn đầu cả nước (Phapluat.Tuoitrethudo.com.vn); Công tác nhân sự: Phải đặt lợi ích của quốc gia - dân tộc và của nhân dân lên trên hết (Qdnd.vn);...*

công chức, viên chức tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025. Phong trào thi đua đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức.

Về công tác kiểm tra CCHC: Thực hiện Kế hoạch kiểm tra⁹, Tổ kiểm tra số 01 thực hiện kiểm tra công tác CCHC, ISO, Công nghệ thông tin năm 2021 tại Sở Xây dựng trong 02 ngày 22,23/4/2021. Qua kiểm tra giúp Sở Xây dựng nhận thấy những hạn chế còn tồn tại để có biện pháp khắc phục.

Về công tác kiểm tra đột xuất: Chủ tịch UBND tỉnh đã thành lập Tổ kiểm tra công vụ thường xuyên, đột xuất về kỷ luật, kỷ cương hành chính tỉnh Bắc Giang; ban hành Công văn số 656/UBND-GT ngày 23/02/2021 yêu cầu các cơ quan, địa phương tăng cường chấp hành kỷ cương hành chính, kỷ luật, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ. Từ đầu năm đến nay, Tổ kiểm tra đã tiến hành kiểm tra đột xuất tại 02 Sở, 09 huyện, và 06 UBND cấp xã. Cơ bản tại các cơ quan, địa phương được kiểm tra, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính, không có trường hợp vi phạm phải xử lý kỷ luật.

Hằng tháng, Chủ tịch UBND tỉnh duy trì cuộc họp giao ban với Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố về tình hình phát triển kinh tế xã hội, công tác CCHC, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, công tác giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo,... nhằm nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh, kịp thời có ý kiến chỉ đạo giải quyết. Mặt khác, Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Tổ công tác¹⁰ do Chủ tịch UBND tỉnh làm Tổ trưởng nhằm tiếp nhận và xử lý thông tin, phản ánh của doanh nghiệp, nhà đầu tư về các hành vi gây phiền hà, sách nhiễu của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ và khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, từ đó giúp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài đến tỉnh Bắc Giang.

Trước tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp tại tỉnh Bắc Giang, để phòng chống dịch lây lan ra cộng đồng và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, Chủ tịch UBND tỉnh đã có văn bản¹¹ chỉ đạo đối với công tác tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các cấp, tăng cường việc nộp hồ sơ trực tuyến; chỉ đạo giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân trong điều kiện có dịch. Kết quả 6 tháng đầu năm 2021, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến mức độ 3, 4 đạt 80%.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

Công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) thường xuyên được chú trọng chỉ đạo thực hiện, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị¹² về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản

⁹ Kế hoạch số 1202/KH-UBND ngày 26/3/2021

¹⁰ Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 07/4/2021

¹¹ Công văn số 2556/UBND-NC ngày 31/5/2021; Công văn số 2868/UBND-TTPVHCC ngày 15/6/2021

¹² Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 31/12/2020

QPPL và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Trong 6 tháng đầu năm 2021, HĐND tỉnh ban hành 02 Nghị quyết, UBND tỉnh đã ban hành 22 Quyết định; HĐND cấp huyện ban hành 01 Nghị quyết, UBND cấp huyện ban hành 03 Quyết định. Các văn bản QPPL được xây dựng và ban hành đúng quy định về quy trình, thủ tục, thẩm quyền, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tiếp tục được tỉnh quan tâm triển khai. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản và thực hiện công tác pháp chế năm 2021¹³; Quyết định công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ và một phần năm 2020¹⁴ với 34 văn bản hết hiệu lực toàn bộ (04 Nghị quyết, 30 Quyết định), 25 văn bản hết hiệu lực một phần (04 Nghị quyết, 21 Quyết định). Triển khai rà soát văn bản QPPL chuyên đề thủ tục hành chính¹⁵. Công tác tự kiểm tra văn bản QPPL và kiểm tra văn bản theo thẩm quyền được thực hiện thường xuyên. Chỉ đạo Sở Tư pháp hoàn thành biên tập cuốn "tập hợp các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành năm 2020", thường xuyên cập nhật các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật trên trang Hệ thống thông tin pháp luật tỉnh Bắc Giang, giúp cán bộ, công chức và nhân dân tra cứu, tìm hiểu các quy định pháp luật nhanh chóng, thuận tiện.

2. Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Trong 6 tháng đầu năm, các sở, ngành đã rà soát, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố TTHC thuộc các lĩnh vực: Thông tin và Truyền thông¹⁶, Tài chính¹⁷, Xây dựng¹⁸, Giáo dục và Đào tạo¹⁹, Giao thông vận tải²⁰, Ngoại vụ²¹, Tư pháp²², Lao động Thương binh và Xã hội²³. Các TTHC được cập nhật, công khai kịp thời trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 29/4/2021 về triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định²⁴ công bố cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Báo cáo²⁵ kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2020. Kết quả 14 sở,

¹³ Kế hoạch số 5413/KH-UBND ngày 13/12/2020

¹⁴ Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 19/01/2021

¹⁵ Công văn số 225/STP-XD&QLXLVPHC ngày 08/3/2021

¹⁶ Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 04/02/2021

¹⁷ Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 22/02/2021

¹⁸ Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 27/02/2021

¹⁹ Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 09/3/2021

²⁰ Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 12/4/2021

²¹ Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 16/4/2021; Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 13/6/2021

²² Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 04/6/2021

²³ Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 02/6/2021; Quyết định 765/QĐ-UBND ngày 30/4/2021

²⁴ Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 16/4/2021

²⁵ Báo cáo số 203/BC-UBND ngày 31/12/2020

ngành, 04 huyện, thành phố đạt loại xuất sắc, 03 sở, ngành, 06 huyện đạt loại tốt. Nhằm nâng cao chất lượng công tác đánh giá, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 ban hành Bộ tiêu chí đánh giá Bộ phận một cửa, công chức Một cửa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, trong đó sửa đổi, bổ sung một số tiêu chí để phù hợp với tình hình thực tiễn.

Tiếp tục duy trì hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp, thường xuyên cập nhật, niêm yết công khai các TTHC mới ban hành, thực hiện tốt công tác giám sát, theo dõi, đôn đốc việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC của các cấp, các ngành không để xảy ra tình trạng gây khó khăn, phiền hà, cho người dân và doanh nghiệp khi giải quyết thủ tục hành chính. Nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ người dân, tổ chức, góp phần cải thiện môi trường đầu tư và hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành chuẩn bị các điều kiện để giải quyết TTHC thuận lợi nhất cho người dân, tổ chức, trả kết quả trước hạn tối thiểu 20% đối với các TTHC tiếp nhận qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; kịp thời thông báo, công khai tình trạng, kết quả giải quyết hồ sơ đến người dân, tổ chức²⁶.

Kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2021 như sau:

- Cấp tỉnh: tiếp nhận 135.071 hồ sơ, trong đó đã giải quyết đúng hạn và trước hạn 135.041 hồ sơ, tỷ lệ 99,98%, giải quyết quá hạn 30 hồ sơ, tỷ lệ 0,02%.

- Cấp huyện: tiếp nhận 258.053 hồ sơ, trong đó đã giải quyết đúng và trước hạn 256.789 hồ sơ (tỷ lệ 99,51%), giải quyết quá hạn: 1.264 hồ sơ (tỷ lệ 0,49%).

- Cấp xã: tiếp nhận 223.659 hồ sơ, đã giải quyết đúng và trước hạn 222.478 hồ sơ (tỷ lệ 99,47%), giải quyết quá hạn 1.181 hồ sơ (tỷ lệ 0,53%).

Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC cho thấy vẫn còn tồn tại tình trạng giải quyết hồ sơ quá hạn. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành văn bản²⁷ chỉ đạo các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện khắc phục những tồn tại, hạn chế trong giải quyết TTHC, kiểm điểm trách nhiệm cá nhân khi chậm xử lý giải quyết hồ sơ, thiếu trách nhiệm, gây phiền hà, khó khăn cho tổ chức, công dân khi thực hiện TTHC. Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông làm việc với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai của 10 huyện, thành phố nhằm trao đổi, làm rõ, xây dựng phương án khắc phục những khó khăn, vướng mắc, và trực tiếp tập huấn hướng dẫn cách khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Triển khai thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ, Công văn số 5035/BNV-TCBC ngày 24/9/2020 của Bộ Nội vụ, UBND tỉnh Bắc Giang đã triển khai sắp xếp, kiện

²⁶ Công văn số 759/UBND-TTPVHCC ngày 02/3/2021

²⁷ Công văn số 1442/UBND-NC ngày 08/4/2021

toàn tổ chức bộ máy các sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh, đảm bảo theo đúng thời gian, quy định²⁸; giao bổ sung biên chế công chức và hợp đồng lao động năm 2021. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự 20 sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh²⁹, ban hành văn bản³⁰ chỉ đạo các huyện, thành phố sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp huyện. Qua sắp xếp, đã giảm 12 phòng chuyên môn, 02 Ban, 04 Chi cục, 03 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở (trong đó, giảm 04 phòng thuộc Ban, 28 phòng thuộc Chi cục, 38 phòng thuộc đơn vị sự nghiệp); giữ nguyên 124 cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, bố trí bình quân mỗi phòng không quá 02 Phó Trưởng phòng, giảm 07 đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện.

Tiếp tục thực hiện giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh, đồng thời sắp xếp, tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định³¹ thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Giang trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Bắc Giang và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang; Quyết định³² thành lập Trung tâm hỗ trợ đầu tư Khu Công nghiệp tỉnh Bắc Giang; Quyết định ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; tổ chức lại Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng; thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất và quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện Yên Thế; thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất và quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện Lạng Giang; tiếp nhận Phòng khám đa khoa Giao thông vận tải từ Bộ Giao thông vận tải về tỉnh Bắc Giang quản lý; Tổ chức lại Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở Nội vụ.

Chỉ đạo Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, lao động hợp đồng và công tác cán bộ năm 2021 đối với các sở, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố, tập trung vào các nội dung: công tác tổ chức bộ máy, quản lý sử dụng biên chế, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, tinh giản biên chế.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Trong 6 tháng đầu năm 2021, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định³³ xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị trong thi hành công vụ năm 2020, kết quả người đứng đầu cơ quan, địa phương đều được đánh

²⁸ Báo cáo số 18/BC-SNV ngày 29/01/2021

²⁹ Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 23/01/2021

³⁰ Công văn số 436/UBND-NC ngày 02/02/2021

³¹ Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 18/01/2021

³² Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 18/01/2021

³³ Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 31/12/2020

giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó 07/35³⁴ người đứng đầu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đồng thời, ban hành Quyết định³⁵ giao nhiệm vụ, chấp thuận nhiệm vụ trọng tâm của người đứng đầu sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2021, bao gồm các nhiệm vụ lớn, quan trọng của ngành, lĩnh vực, được lượng hoá cụ thể; trên cơ sở đó, Giám đốc các sở, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch và tập trung chỉ đạo thực hiện ngay các nhiệm vụ trọng tâm được Chủ tịch UBND tỉnh giao và đăng ký, đảm bảo hoàn thành đúng kế hoạch.

Về Đề án vị trí việc làm, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định³⁶ phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; 01 đơn vị sự nghiệp ban hành Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức³⁷. Sở Nội vụ ban hành văn bản³⁸ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương sau khi thực hiện cơ cấu, tổ chức lại bộ máy thực hiện rà soát, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm đảm bảo đúng quy định.

Tỉnh Bắc Giang đã ban hành Kế hoạch³⁹ xét tuyển viên chức y tế năm 2021 với tổng số 251 chỉ tiêu, kết quả đã có 156 thí sinh trúng tuyển/462 thí sinh dự tuyển. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định⁴⁰ công nhận kết quả trúng tuyển xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên hạng III lên hạng II, giáo viên hạng IV lên hạng III tỉnh Bắc Giang năm 2020 đối với 2.275 người. Sở Nội vụ hướng dẫn⁴¹ các cơ quan, địa phương lập danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III, công chức viên chức từ hạng III lên hạng II, xây dựng Đề án, Kế hoạch thi thăng hạng, nâng ngạch trình Bộ Nội vụ phê duyệt.

Về công tác đào tạo, bồi dưỡng, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định⁴² phê duyệt Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2021; Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo viên chức ngành Y tế, phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục và đào tạo năm 2021; Phê duyệt Kế hoạch bồi dưỡng đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, đã tổ chức bồi dưỡng và hoàn thành 12 lớp bồi dưỡng, gồm: 05 lớp bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng, 05 lớp theo vị trí việc làm, 02 lớp bồi dưỡng cán bộ cấp xã. Để đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giáo viên các bậc học trên địa bàn tỉnh, tỉnh đã tổ chức 02 lớp bồi dưỡng CDNN giáo viên giáo dục nghề nghiệp chính (hạng II), 02 lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp

³⁴ Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Tư pháp, Sở Y tế, Văn phòng UBND tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, UBND thành phố Bắc Giang, huyện Yên Dũng

³⁵ Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 09/02/2021

³⁶ Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 01/3/2021

³⁷ Trung tâm Dịch vụ đầu giá Tài sản – Sở Tư pháp

³⁸ Công văn số 190/SNV-CCVC ngày 09/02/2021

³⁹ Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 19/02/2021

⁴⁰ Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 23/12/2020

⁴¹ Công văn số 145/SNV-CCVC ngày 29/01/2021

⁴² Quyết định số 2633/QĐ-UBND ngày 31/12/2020

phòng và tương đương, 13 lớp bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN giáo viên mầm non, tiểu học, THCS, THPT hạng II.

Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định⁴³ phê duyệt danh sách tinh giản biên chế trong 06 tháng đầu năm đối với 90 trường hợp.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy định, thời gian làm việc và quy định không uống rượu, bia; quy định về chấp hành kỷ cương hành chính, kỷ luật, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ.

5. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện tốt chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo quy định của Chính phủ⁴⁴. Thực hiện quản lý nghiêm chế độ sử dụng tài sản công, ngân sách nhà nước, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 03/02/2021 ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2021. Chỉ đạo Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2021⁴⁵; Quyết định⁴⁶ phê duyệt Kế hoạch thanh tra về kinh tế xã hội năm 2021.

6. Hiện đại hoá nền hành chính nhà nước

Trong 6 tháng đầu năm 2021, tỉnh Bắc Giang ban hành nhiều văn bản chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các cơ quan, đơn vị⁴⁷.

- Về hạ tầng công nghệ thông tin: nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh Bắc Giang (LGSP) đã kết nối đến nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) của Bộ Thông tin và Truyền thông theo lộ trình của Chính phủ quy định, bảo đảm tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang, phiên bản 2.0 do Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt⁴⁸. Tổ chức đầu thầu xây dựng phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức và phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu tổ

⁴³ Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 01/02/2021; Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 08/02/2021; Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 02/3/2021; Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 06/5/2021

⁴⁴ tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính; cơ chế tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo kế hoạch; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

⁴⁵ Công văn số 3078/STC-QLGCS ngày 31/12/2020

⁴⁶ Quyết định số 512/QĐ-STC ngày 14/12/2020

⁴⁷ Kế hoạch số 5342/KH-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 17/01/2021 của UBND tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức nhà nước tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 1349/KH-UBND ngày 03/04/2021 về thực hiện Chương trình hành động thúc đẩy chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2021; thực hiện ký kết Chương trình hành động thúc đẩy chuyển đổi số năm 2021 cho tỉnh Bắc Giang giữa UBND tỉnh Bắc Giang và Bộ Thông tin và Truyền thông; Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 về việc công bố Danh mục dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch số 1677/KH-UBND ngày 22/4/2021 về Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

⁴⁸ Quyết định số 2291/QĐ-UBND ngày 17/11/2020

chức bộ máy và biên chế tỉnh Bắc Giang.

- Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc: được triển khai đến tất cả các cơ quan Đảng, Nhà nước, liên thông 04 cấp, bảo đảm tiêu chuẩn, kỹ thuật. Hệ thống được tích hợp giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, tích hợp ký số trên phần mềm với 6.878 chứng thư số đã cấp cho các tổ chức, cá nhân; 100% các sở, ngành, huyện và UBND cấp xã đã sử dụng phần mềm để quản lý văn bản. Tỷ lệ ký số đối với tổ chức đạt 98%, đối với ký số cá nhân cấp tỉnh đạt tỷ lệ 98,4%, cấp huyện đạt 94,3%, cấp xã đạt tỷ lệ 87,5%. Hệ thống đã gửi nhận liên thông 4 cấp và gửi nhận liên thông sang các cơ quan thuộc khối Đảng, đoàn thể.

- Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh: 100% các sở, các ngành, huyện, xã triển khai một cửa điện tử; hệ thống liên thông 3 cấp (tỉnh, huyện, xã); kết nối chính thức với phần mềm bưu chính công ích thông qua trực kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (NGSP).

- Tiếp tục đẩy mạnh việc gửi nhận văn bản điện tử trong các cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến xã, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định⁴⁹ ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang.

- Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh: có 33 máy chủ vật lý, các máy chủ đã được cài đặt, quản lý theo công nghệ ảo hóa để tối ưu hiệu năng và tài nguyên máy chủ để phục vụ nhu cầu cài đặt, triển khai các ứng dụng phần mềm cho các sở, ngành, huyện trên địa bàn tỉnh. Hệ thống lưu trữ: 4 thiết bị SAN với tổng dung lượng khoảng 63 TB, có tốc độ truy xuất cao. Hệ thống đường truyền chuyên dùng (mạng WAN) được kết nối từ Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh đến 100% các sở, ngành với tốc độ 1.000Mbps; kết nối đến 100% UBND các huyện, thành phố với tốc độ 100 Mbps; kết nối đến 100% UBND các xã, phường, thị trấn với tốc độ 4Mbps để đảm bảo hoạt động cho các hệ thống phần mềm dùng chung (Hệ thống Một cửa điện tử, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống họp trực tuyến ...).

- Về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến: tiếp tục duy trì Cổng dịch vụ công tỉnh Bắc Giang (*địa chỉ: <http://dichvucong.bacgiang.gov.vn>*) đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định với 1.390 dịch vụ công mức độ 3, 4 (trong đó, mức độ 3 là 513 TTHC, mức độ 4 là 877 TTHC). Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia là 959 dịch vụ. Trong 6 tháng đầu năm 2021, có 45.194 hồ sơ phát sinh trực tuyến mức độ 3, 4; một số cơ quan, địa phương có số lượng hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến nhiều, đạt tỷ lệ cao, như: Sở Tài chính (1.052/1.052 hồ sơ, đạt 100%), Ban Quản lý các khu công nghiệp (1.257/1.257 hồ sơ, đạt 100%), Sở Kế hoạch và Đầu tư (3.820/4.136/266 hồ sơ, đạt 92%), Sở Công thương (4.683/4.788 hồ sơ, đạt 98%)...

- Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang đã hoàn thành và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia. Trong 6 tháng đầu năm 2021, tỉnh đã tổ

⁴⁹ Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 08/02/2021

chức tập huấn hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang với 903 cán bộ, công chức cấp huyện.

- Hệ thống Hợp trực tuyến được đầu tư hoàn thiện từ tỉnh đến xã với 285 điểm cầu. Trong 6 tháng đầu năm 2021, tỉnh Bắc Giang đã thực hiện 27 cuộc họp trực tuyến giữa UBND tỉnh với các cơ quan Trung ương và các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh. Qua đó, nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, giảm chi phí tổ chức họp.

- Tiếp tục ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước. Đến nay, có 253/253 cơ quan đã xây dựng, chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 (trong đó 41 cơ quan thuộc đối tượng bắt buộc áp dụng, 212 cơ quan thuộc đối tượng khuyến khích áp dụng, gồm 209 UBND cấp xã và 3 đơn vị sự nghiệp).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Công tác CCHC tiếp tục được Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính của tỉnh. Các văn bản chỉ đạo, điều hành được ban hành đầy đủ, kịp thời, tạo điều kiện các cơ quan, địa phương triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả công tác cải cách hành chính.

Công tác kiểm tra, giám sát được các cơ quan, địa phương tập trung triển khai, duy trì việc chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức, tác phong, tinh thần phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức.

Trong điều kiện dịch bệnh Covid -19 diễn biến phức tạp, việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông thông tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp được duy trì hiệu quả, thời gian giải quyết TTHC được cắt giảm, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Một số tồn tại, hạn chế

Một số cơ quan, địa phương xây dựng kế hoạch cải cách hành chính còn chưa đảm bảo chất lượng, chưa cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ của cơ quan, địa phương.

Việc giải quyết TTHC còn tình trạng quá hạn, trong đó có nguyên nhân do cơ quan Trung ương trả lời còn chung chung, dẫn đến cơ quan chủ trì mất nhiều thời gian xác minh⁵⁰ (đối với TTHC liên thông); công chức chậm kết thúc hồ sơ trên phần mềm khi đã có kết quả giải quyết, dẫn đến hồ sơ quá hạn trên hệ thống thông tin một cửa điện tử.

Do tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, một số nhiệm vụ triển khai thực hiện không đảm bảo theo kế hoạch, như: Nhiều lớp đào tạo, bồi dưỡng phải dừng tổ chức; việc triển khai thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ cán sự lên chuyên viên, kế toán viên cao đẳng, trung cấp lên kế toán viên, viên chức ngành y tế từ hạng IV lên hạng III... chưa được thực hiện.

⁵⁰ Thủ tục cấp Phiếu lý lịch Tư pháp, đối với các trường hợp xoá án tích, liên thông với Trung tâm Lý lịch Tư pháp Quốc gia

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

1. Tiếp tục triển khai các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ và của tỉnh về công tác cải cách hành chính năm 2021 như: Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 03/3/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025, Kế hoạch CCHC nhà nước, Kế hoạch kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Kế hoạch tuyên truyền CCHC; Kế hoạch kiểm tra CCHC; triển khai thực hiện những sáng kiến, giải pháp mới về CCHC đã đăng ký và được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận.

2. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thể chế; nâng cao chất lượng ban hành văn bản QPPL theo Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh; tăng cường công tác rà soát, kiểm tra, hệ thống hoá văn bản QPPL, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các nội dung chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp.

3. Nâng cao chất lượng công tác cải cách thủ tục hành chính, thường xuyên rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết, đơn giản hoá TTHC, tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp khi giải quyết TTHC; tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, chú trọng việc giải quyết và trả kết quả TTHC trước hạn.

4. Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách tổ chức bộ máy, thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo chỉ đạo của Đảng, Chính phủ.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, đặc biệt là kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

6. Thực hiện tốt việc đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; công tác đào tạo, bồi dưỡng; thực hiện nghiêm túc việc luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nghiêm quy định về số lượng cấp phó trong cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo quy định. Triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức tại các cơ quan, đơn vị, kịp thời rà soát, tham mưu điều chỉnh cho phù hợp với quy định mới của Trung ương, của tỉnh và tình hình thực tế tại cơ quan, địa phương. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế, gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

7. Đẩy mạnh hiện đại hóa nền hành chính, tập trung triển khai các nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử; thành phố thông minh; nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, công tác gửi nhận văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số (*phần đầu đạt tỷ lệ 100% ở cả 3 cấp*); áp dụng hệ thống ISO, ứng dụng phần mềm, liên thông, chia sẻ dữ liệu, nâng cao hiệu quả trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ tại các cơ quan nhà nước trong tỉnh.

Triển khai thực hiện phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; đồng thời tiếp tục hoàn thiện phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu

tổ chức, biên chế.

8. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng từ tỉnh đến cơ sở về công tác cải cách hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, việc giải quyết TTHC trên môi trường mạng, qua Bưu điện; các mô hình, sáng kiến, giải pháp, cách làm hay về CCHC.

9. Sử dụng hiệu quả chỉ số CCHC (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) tỉnh Bắc Giang năm 2020 sau khi Ban Chỉ đạo CCHC Chính phủ công bố; tổ chức đánh giá những hạn chế, tồn tại và đề ra giải pháp, phương hướng khắc phục.

10. Các cơ quan, địa phương sử dụng hiệu quả kết quả Chỉ số CCHC (Par Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố năm 2020 được Chủ tịch UBND tỉnh công bố; xây dựng Kế hoạch khắc phục các hạn chế, tồn tại, giải pháp nâng cao chất lượng công tác CCHC của cơ quan, địa phương./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ CCHC- Bộ Nội vụ (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh ;
- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, TH, các phòng, đơn vị;
- + Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Sơn

Phụ lục
THỐNG KÊ SỐ LIỆU KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH BẮC GIANG
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1.	Kế hoạch CCHC			
1.1.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	28	Trong 6 tháng đầu năm 2021
1.1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	28	
1.1.3.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	12	
1.2.	Kiểm tra CCHC			
1.1.1.	Số sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	1	
1.1.2.	Số UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
1.1.3.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	1	
1.1.4.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
1.3.	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			
1.3.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
1.3.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
1.3.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
1.4.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.4.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	1420	
1.4.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
1.5.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	
2.	Cải cách thể chế			
2.1.	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	28	
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	10	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	23	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	7	
2.5.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3.	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1.	Thống kê TTHC			
3.1.1.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	168	
3.1.2.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	159	
3.1.3.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực	Thủ tục	2001	
Trong đó	Số TTHC cấp tỉnh:	Thủ tục	1604	
	Số TTHC cấp huyện:	Thủ tục	278	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Số TTHC cấp xã:	Thủ tục	119	
3.2.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.2.1.	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	2001	
3.2.2.	Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp lên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	959	
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.3.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	323	
3.3.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	46	
3.3.3.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	100	
3.3.4.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
3.4.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.4.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,98	
3.4.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,51	
3.4.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,47	
3.4.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn (ở cả 3 cấp).	%	99,4	
3.4.5.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn (ở cả 3 cấp).	%	99,4	
3.5.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.5.1.	Số TTHC được tích hợp lên Cổng DVC	Thủ tục	2001	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.5.2.	Số TTHC cung cấp mức độ 3, 4 trên Cổng DVC	Thủ tục	1390	
3.5.3.	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến.	Thủ tục	396	
4.	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1.	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
4.1.1.	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh	Cơ quan, đơn vị	19	
4.1.2.	Số ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	Cơ quan, đơn vị	1	
4.1.3.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Cơ quan, đơn vị	0	
4.1.4.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh	Cơ quan, đơn vị		
Trong đó	<i>Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh</i>	Cơ quan, đơn vị	5	
	<i>Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương</i>	Cơ quan, đơn vị	109	
	<i>Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện</i>	Cơ quan, đơn vị	737	Bao gồm đơn vị sự nghiệp giáo dục
	<i>Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015</i>	%	8	
4.2.	Số liệu về biên chế công chức			
4.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	1972	
4.2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	1964	
4.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	229	
4.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	90	
4.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	10	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
4.3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	32841	
4.3.2.	Tổng số người làm việc có mặt	Người	31880	
4.3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	476	
4.3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	9	
5.	Cải cách chế độ công vụ			
5.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
5.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	1	
5.1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	5	
5.1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
5.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
5.2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
5.2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	3	
5.2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	3	
5.2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	156	
5.2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	4	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.3.	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			
5.3.1.	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	0	
5.3.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	16	
5.3.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	7	
5.3.4.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND huyện được bổ nhiệm mới	Người	20	
5.4.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).			
5.4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật.	Người	0	
5.4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
5.4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
5.4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	
6.	Cải cách tài chính công			
6.1.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
6.2.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	32	
6.3.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	67	
6.4.	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	23	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
6.5.	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (<i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i>)	Cơ quan, đơn vị	0	
7.	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			
7.1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
7.2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND các huyện.</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
7.3.	Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
7.4.	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã được cấp chứng thư số.		100	
7.5.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	1	
7.6.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
7.6.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
Trong đó	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	100	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	100	
	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.	%	100	
7.6.2.	Tổng số VĂN BẢN ĐI giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Văn bản	156.465	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (<i>Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>).	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	0	
7.7.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
7.7.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
7.7.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
7.7.3.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
7.8.	Dịch vụ công trực tuyến			
7.8.1.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	513	
7.8.2.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	877	
7.8.3.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%	68,5	
7.8.4.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%	89,7	